

BỆNH SÂU RĂNG

BÁC SĨ DANH KIM ĐÔ
KHOA RĂNG HÀM MẶT
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ



Nội dung

I. Định nghĩa

II. Nguyên nhân

III. Chuẩn đoán

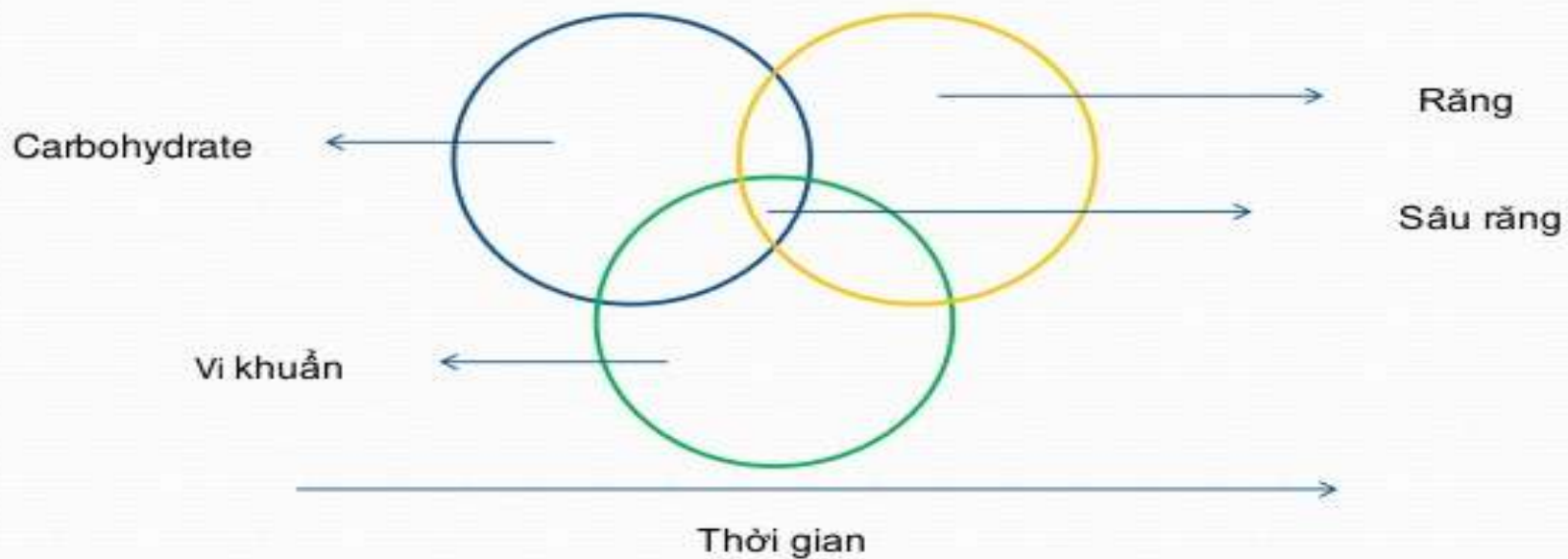
IV. Điều trị

1. Định nghĩa

Sâu răng là một bệnh ở tổ chức cứng của răng (men, ngà và cement), đặc trưng bởi sự khử khoáng làm tiêu dần các chất vô cơ, hữu cơ ở men răng, ngà răng tạo thành lỗ sâu và không hoàn nguyên được.

2. Bệnh căn

- Sơ đồ KEYES (1969)



Răng

Tính nhạy cảm của răng :

- Vị trí của răng trên cung hàm
- Đặc điểm hình thái học
- Thành phần cấu tạo của răng

Vi khuẩn

- Mảng bám vi khuẩn nguyên nhân cần thiết khởi đầu cho bệnh sâu răng
- VK trong mảng bám lên men Carbohydrate → acid → Acid khử khoáng bề mặt men răng → sâu răng
 - ✓ Streptococcus mutans
 - ✓ Lactobacillus acidophilus
 - ✓ Actinomyces

Carbohydrate:

- Là chất nền cơ bản cho dinh dưỡng và vi khuẩn
- Sucrose :chất ưa thích của vi khuẩn gây sâu răng
- Đường trong trái cây ít gây sâu răng hơn đường trong bánh kẹo
- Tinh bột không phải là nguyên nhân đáng kể ,vì trong nước bọt có enzyme amylase biến tinh bột thành đường rất chậm



Thời gian

- Là điều kiện để sâu rộng phát triển.

Các yếu tố nguy cơ

- Suy yếu về thể chất ,tinh thần
- Bệnh toàn thân
- Thói quen ăn uống
- Kinh tế xã hội
- Không hoặc ít sử dụng Fluor.

3. Triệu chứng lâm sàng

3.1 Sâu men:

Thường gặp ở hố, rãnh mặt nhai răng hàm, rìa miếng trám cũ

- ✓ Triệu chứng chủ quan: chưa có
- ✓ Triệu chứng khách quan:
 - Men răng trắng đục vàng nâu
 - Mắc trám thâm khi khám

3. Triệu chứng lâm sàng

3.2. Sâu ngà:

□ Triệu chứng chủ quan:

- Đau khi gặp kích thích ngọt, chua, lạnh.
- Hết kích thích hết đau

□ Triệu chứng khách quan:

- Lỗ sâu tiến triển đến ngà

4. Điều trị

- ✓ Giảm số lượng vi khuẩn bằng các biện pháp vệ sinh răng miệng.
- ✓ Tăng sức đề kháng của răng bằng cách tăng cường sử dụng Fluor, trám bít hố rãnh.
- ✓ Giảm sự tiếp xúc thường xuyên với chất bột đường tránh ăn vặt , hạn chế ăn bánh kẹo.

4. Điều trị

4.1. Sâu men:

- ✓ Vệ sinh răng miệng
- ✓ Tái khoáng hóa (Sử dụng Fluor)
- ✓ Trám dự phòng (đối với trẻ có nguy cơ sâu răng cao)

4.2. Sâu ngà: Điều trị bảo tồn (chữa răng)

5. Tiến triển và biến chứng

- ❑ Sâu ngà viêm tủy hoại tử tủy bệnh lý vùng quanh chóp viêm tổ chức liên kết, viêm xương hàm hoặc tụ lại ở chân răng tạo thành u hạt, nang chân răng....
- ❑ Biến chứng xa:
 - ✓ Viêm xoang
 - ✓ Viêm nội tâm mạc

Cấu trúc men răng

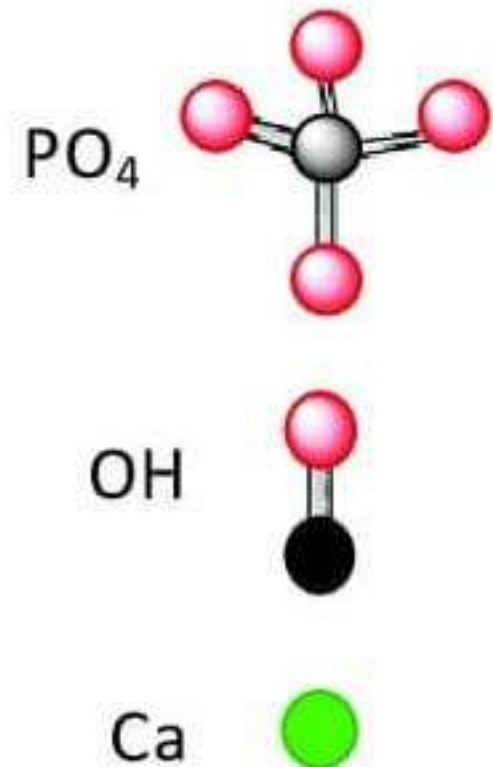
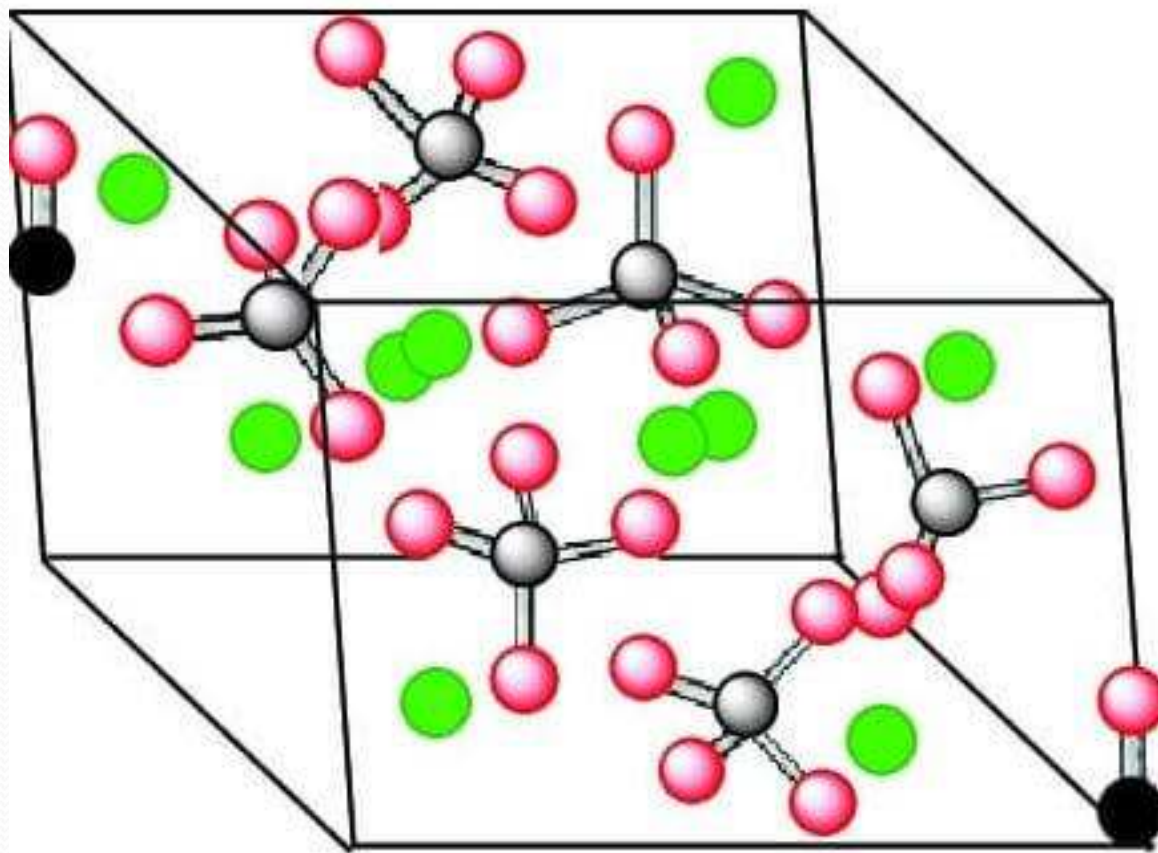
Men răng là một mô vô bào, khoáng hóa cao cứng hơn xương hay ngà răng, với thành phần khoáng chủ yếu là canxi và phosphate chiếm 99% theo trọng lượng khô. Nếu tính theo thể tích, tinh thể khoáng canxi hydroxyapatite chiếm 80-90%, còn lại 10-20% là chất lỏng và chất hữu cơ.

Cấu trúc men răng

Bảng 1: Thành phần hóa học của men răng.

Thành phần	Men (% trọng lượng khô)	Ngà (% trọng lượng khô)	Xê măng (% trọng lượng khô)
Calcium	34-39	29	26
Phosphorus	16-18	14	13
Carbonate	2-3,6	5,6	5,5
Natrium (Sodium)	0,3-0,9	0,7	-
Magnesium	0,3-0,6	0,9	-
Chloride	0,2-0,3	0,4	-
Chất vô cơ	99	80	77
Chất hữu cơ	1	20	23

Tinh thể Canxi Hidroxyapatite

$$\text{Ca}_{10}(\text{PO}_4)_6(\text{OH})_2$$


Tinh thể Canxi Hydroxyapatite

$$\text{Ca}_{10}(\text{PO}_4)_6(\text{OH})_2$$

- Mỗi nguyên tử trong tinh thể hydroxyapatite có thể được thay thế bằng nguyên tử khác.
- $\text{Ca} = (\text{Na}, \text{Mg}, \text{Zn}, \text{Sr}, \dots)$
- $\text{OH} = \text{FLUOR}$
- Nhóm phosphate(PO_4) = nhóm carbonate(CO_4).

Các giai đoạn sâu răng và triệu chứng

1. Sâu răng giai đoạn sớm
2. Sâu răng giai đoạn vừa
3. Sâu răng tiến triển
4. Sâu răng giai đoạn nặng

1. Sâu răng giai đoạn sớm



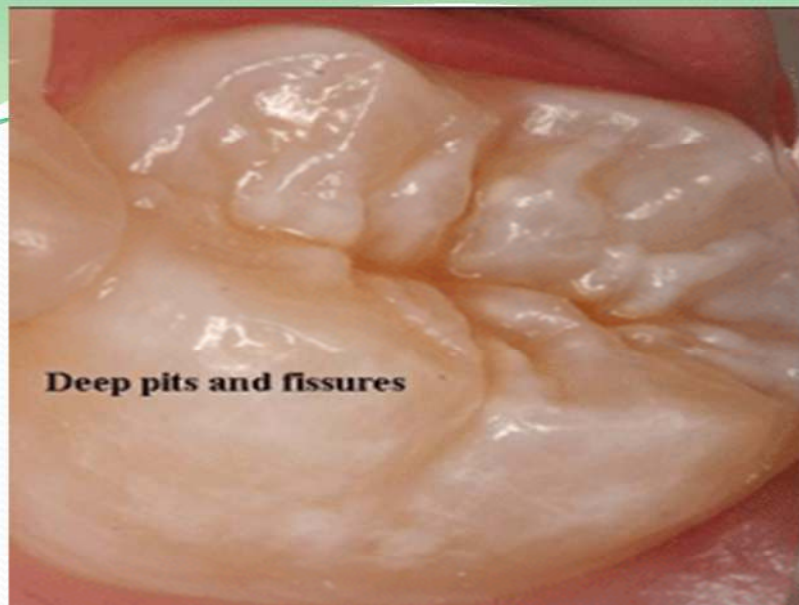
1. Sâu răng giai đoạn sớm



- Lâm sàng các đốm trắng đục
- Chưa hình thành lỗ sâu

Phòng ngừa sâu răng giai đoạn sớm

- Vệ sinh răng miệng
- Sử dụng các sản phẩm có fluor
- Trám phòng ngừa

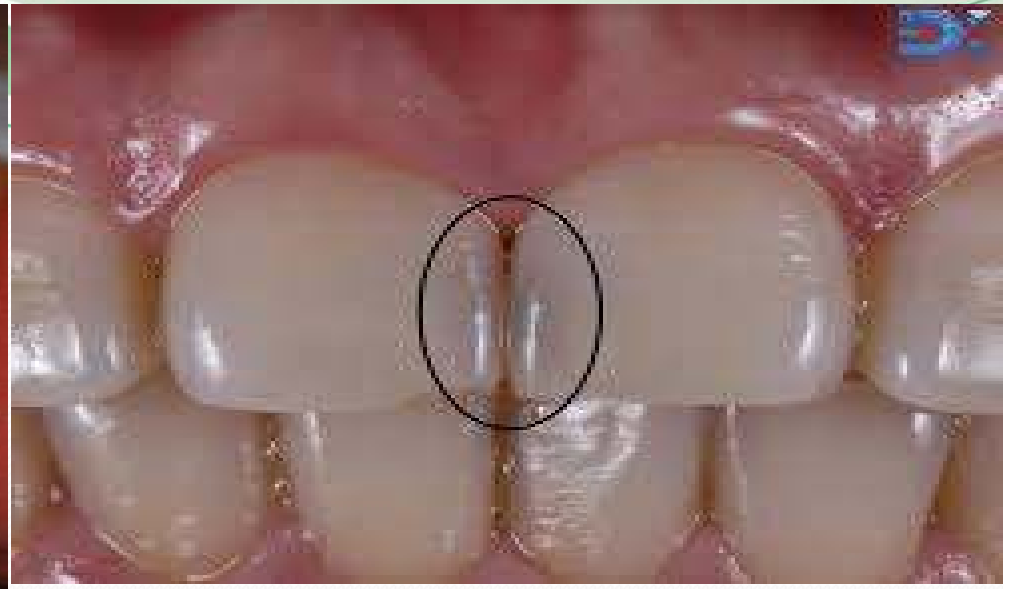


**Before Fissure
Sealant**

**After Fissure
Sealant**

2. Sâu răng giai đoạn vừa (sâu men và ngà)



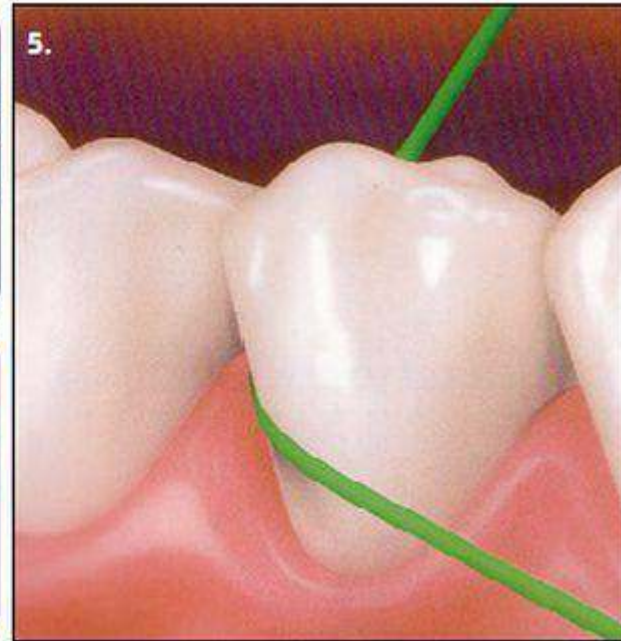
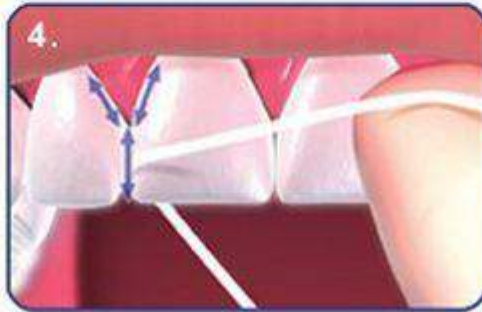


Lỗ sâu, đổi
màu mô
răng



Phòng ngừa sâu răng giai đoạn vừa

- Trám răng
- Vệ sinh răng miệng (bàn chải, tăm-chỉ nha khoa)
- Sử dụng sản phẩm có fluor



3. Sâu răng tiến triển(sâu ngà sâu)

- Lỗ sâu lớn
- Đau buốt khi co kích thích (nóng, lạnh, chua, ngọt, khi ăn nhai)



Phòng ngừa Sâu răng tiến triển(sâu ngà sâu)

- Trám răng
- Vệ sinh răng miệng (Bàn chải, tăm- chỉ nha khoa)
- Sử dụng sản phẩm có fluor

4. Sâu răng giai đoạn nặng (sâu răng viêm tủy)

- Lỗ sâu lớn, lỗ sâu lộ tủy
- Đau nhức tự phát

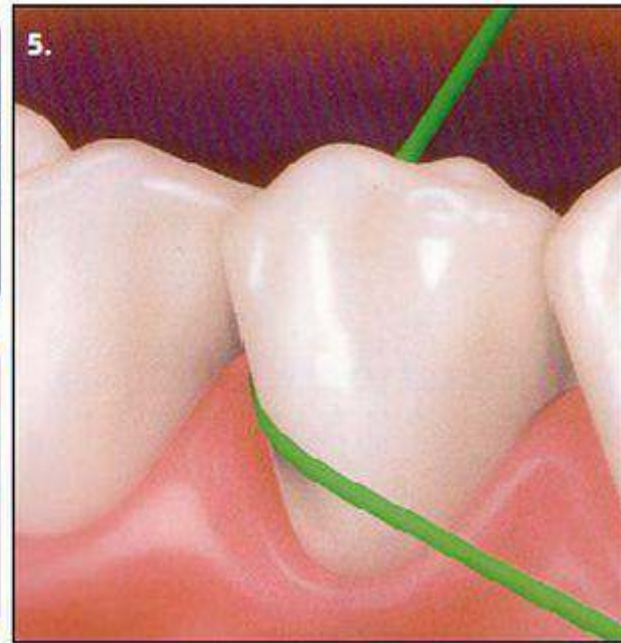
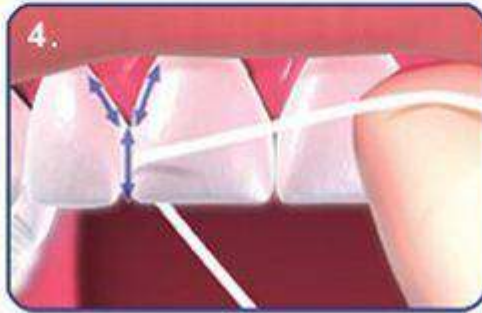


Điều trị Sâu răng giai đoạn nặng (sâu răng viêm tuỷ)

- Điều trị tuỷ + trám răng
- Vệ sinh rang miệng (bàn chải, tăm-chỉ nha khoa)
- Sử dụng sản phẩm có fluor

Điều trị Sâu răng giai đoạn nặng (sâu răng viêm tuỷ)





CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA CÁC BẠN

